

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2025

Về việc: Tranh chấp ly hôn,

Nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tân

Ông Trịnh Hữu Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Ảnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 482/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16A/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ HKTT: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh N.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 7, thôn 2, xã B, huyện C, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông PhA Trọng A, sinh năm 1987

Địa chỉ HKTT: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh N.

Địa chỉ hiện nay: Hàng 5, thôn 4, xã B, huyện C, tỉnh B.

(Bà H, ông A vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Qua quá trình tìm hiểu, bà và ông Phan Trọng A tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, quyển số 01/2009 ngày 11/12/2009). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép

buộc. Sau khi kết hôn, bà và ông A có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn H phúc, ông A thường xuyên ăn nhậu, chửi bới và đánh đập bà. Đến năm 2022, bà đã ra ngoài sinh sống cùng với hai con, không còn chung sống với ông A nữa. Đến năm 2024, ông A đã dùng dao gây thương tích cho bà với tỷ lệ thương tích là 3% và bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, hiện ông A đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Châu Đức- Công An tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Trọng A.

- Về con chung: Bà và ông A có 02 con chung: Phan Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/8/2010 và Phan Trọng H, sinh ngày 21/8/2014. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con trưởng thành, không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà và ông A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

* *Đối với bị đơn ông Phan Trọng A:* Tại phiên tòa, bị đơn ông A vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng ông A trình bày: Qua quá trình tìm hiểu, bà Võ Thị H và ông tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, quyền số 01/2009 ngày 11/12/2009). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, bà H và ông A có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn H phúc. Đến năm 2022 cho đến nay, bà H đã ra ngoài sinh sống cùng với hai con, không còn chung sống với ông A nữa.

Đối với yêu cầu ly hôn của bà H thì ông A không đồng ý.

- Về con chung: Bà H và ông A có 02 con chung: Phan Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/8/2010 và Phan Trọng H, sinh ngày 21/8/2014. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị H. Về con chung: Bà H và ông A có 02 con chung: Phan Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/8/2010 và Phan Trọng H, sinh ngày 21/8/2014. Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra hỏi tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; nơi cư trú hiện nay của ông Phan Trọng A là tại xã B, huyện C, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt đương sự: Bà Võ Thị H, ông Phan Trọng A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, bà H và ông A đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông A theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Phan Trọng A tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh N theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, quyển số 01/2009 ngày 11/12/2009. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông A là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà H và ông A phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ đầu năm 2022 cho đến nay, bà H và ông A đã sống ly thân. Trong quá trình ly thân thì hai bên vẫn không giải quyết được mâu thuẫn để hàn gắn vợ chồng.

Ngày 07/1/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt Phan Trọng A 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bà Võ Thị H. Hiện nay, ông A đang chấp hành án tại Phân trại tạm giam khu vực C- Công an tỉnh B.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà Võ Thị H và ông Phan Trọng A ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị H.

[2.2] Về con chung: Bà Võ Thị H và ông Phan Trọng A có 02 con chung là cháu Phan Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/8/2010 và Phan Trọng H, sinh ngày 21/8/2014. Bà Võ Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi các con trưởng thành, không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, ông A cũng đồng ý với ý kiến trên của bà H.

Xét thấy: Ghi nhận ý kiến của các đương sự, hiện nay bà H có việc làm, thu nhập và có chỗ ở ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung là cháu Phan Thị Quỳnh N và Phan Trọng H cho bà Võ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phan Trọng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H đối với ông Phan Trọng A về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Phan Trọng A.

- Về nuôi con chung: Bà H và ông A có 02 con chung là cháu Phan Thị Quỳnh N, sinh ngày 27/8/2010 và Phan Trọng H, sinh ngày 21/8/2014.

Giao 02 con chung Phan Thị Quỳnh N và Phan Trọng H cho bà Võ Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành. Ông Phan Trọng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Phan Trọng A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu

họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Võ Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001698 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Như vậy, bà H đã nộp xong.

3. Trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Châu Đức
- TAD tỉnh BR-VT.
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã H, H. H, tỉnh N.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Thị Hồng Hạnh